**TUẦN 11**

*Ngày soạn: Thứ sáu ngày 1 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2019*

**TẬP ĐỌC** (T31+32)**: BÀ CHÁU**

**I/ MỤC TIÊU**

- Nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, bước đầu biết đọc bài văn với giọng kể nhẹ nhàng.

- Hiểu ND ca ngợi tình cảm bà cháu quý hơn vàng bạc, châu báu. Trả lời được CH 1, 2, 3, 5

- Giáo dục học sinh lòng yêu thương ông bà

**II/ CHUẨN BỊ**

* Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

Bảng có ghi các câu văn, từ ngữ cần luyện đọc.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Khởi động  2. **Bài cũ:** Gọi HS đọc bưu thiếp chúc thọ hoặc mừng ông ,bà.  - Nhận xét từng HS  3. **Bài mới**: Giới thiệu:  Hoạt động 1*:* Luyện đọc  - Đọc đúng từ khó(âm s). Nghỉ hơi đúng trong câu. Đọc phân biệt lời kể và lời nói. Hiểu nghĩa từ khó  - Đọc mẫu  - Yêu cầu 1 HS khá đọc  - Hướng dẫn phát âm từ khó, từ dễ lẫn  - Ghi các từ ngữ cần luyện đọc lên bảng  - Luyện đọc câu dài, khó ngắt  - Dùng bảng phụ để giới thiệu câu cần luyện ngắt giọng và nhấn giọng.  Yêu cầu 3 đến 5 HS đọc cá nhân, cả lớp đọc đồng thanh  Yêu cầu HS đọc từng câu.  - Đọc cả đoạn  - Yêu cầu HS đọc theo đoạn  - Chia nhóm HS luyện đọc trong nhóm  - Thi đọc  - Tổ chức thi đọc giữa các nhóm  - Nhận xét  - Yêu cầu đọc đồng thanh  Đọc cả đoạn trong nhóm   1. Thi đọc giữa các nhóm 2. Đọc đồng thanh cả lớp 3. Hoạt động 3:.   - Hỏi: Gia đình em bé có những ai?  - Trước khi gặp cô tiên cuộc sống của ba bà cháu ra sao?  - Tuy sống vất vả nhưng không khí trong gia đình như thế nào?  - Cô tiên cho hai anh em vật gì?  - Cô tiên dặn hai anh em điều gì?  - Những chi tiết nào cho thấy cây đào phát triển rất nhanh?  - Cây đào này có gì đặc biệt?  - Chuyển ý: Cây đào lạ ấy sẽ mang đến điều gì? Cuộc sống của hai anh em ra sao? Chúng ta cùng học tiếp.  - Hỏi: Sau khi bà mất cuộc sống của hai anh em ra sao?  - Thái độ của hai anh em thế nào khi đã trở nên giàu có?  -Vì sao sống trong giàu sang sung sướng mà hai anh em lại không vui?  ?- Hai anh em xin bà tiên điều gì?  - Hai anh em cần gì và không cần gì?  ?- Câu chuyện kết thúc ra sao?  - Giáo dục tình bà cháu.  - Yêu cầu HS luyện đọc theo vai  - Qua câu chuyện này, em rút ra được điều gì?  4. Củng cố:  5.Nhận xét - Dặn dò*:* | - Hát  - 2 HS đọc và trả lời các câu hỏi  - HS theo dõi SGK, đọc thầm theo, sau đó HS đọc phần chú giải.  - Đọc, HS theo dõi    - Luyện đọc các câu:  - Nối tiếp nhau đọc từng câu, đọc từ đầu cho đến hết bài.  - Nối tiếp nhau đọc các đoạn  - Nhận xét bạn đọc  - Đọc theo nhóm. Lần lượt từng HS đọc, các em còn lại nghe bổ sung, chỉnh sửa cho nhau.  - Thi đọc  - Lớp đọc đồng thanh  - Bà và hai anh em  - Sống rất nghèo khổ / sống khổ cực, rau cháo nuôi nhau.  - Rất đầm ấm và hạnh phúc.  - Một hạt đào  - Khi bà mất, gieo hạt đào lên mộ bà, các cháu sẽ được giàu sang sung sướng  - Vừa gieo xuống, hạt đào nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết bao nhiêu là trái.  - Kết toàn trái vàng, trái bạc.  - Trở nên giàu có vì có nhiều vàng bạc.  - Cảm thấy ngày càng buồn bã hơn  - Vì nhớ bà./ Vì vàng bạc không thay được tình cảm ấm áp của bà.  - Xin cho bà sống lại.  - Cần bà sống lại và không cần vàng bạc, giàu có  - Bà sống lại, hiền lành, móm mém, dang rộng hai tay ôm các cháu, còn ruộng vườn, lâu đài, nhà của thì biến mất.  - 3 HS tham gia đóng các vai cô tiên, hai anh em, người dẫn chuyện.  - Tình cảm là thứ của cải quý nhất./ Vàng bạc không qúy bằng tình cảm con người |

**TOÁN** (T51): **LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Thuộc bảng 11 trừ đi một số.

- Thực hiện được phép trừ dạng 51 – 15. Tìm số hạng trong một tổng. Giải bài toán có có một 1 phép tính trừdạng 31 – 5.

- Tính toán nhanh, chính xác.

- HS có tính cẩn thận, suy luận, sáng tạo trong học toán.

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng con, giấy nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động** (1’)  **2. Bài cũ**(3’) 51 - 15  Đặt tính rồi tính hiệu, biết số bị trừ và số trừ lần lượt là:  81 và 44 51 và 25 91 và 9  - GV nhận xét.  **3**. **Bài mới**: Giới thiệu bài  Hoạt động 1*:* Luyện tập, thực hành.  Củng cố kỹ năng về phép trừ có nhớ ở hàng chục.  Bài 1Tínhnhẩm:  11 – 2 = 9 11 – 4 = 7 11 – 6 = 5 11 – 8 = 3  11 – 3 = 8 11 – 5 = 6 11 – 7 = 4 11 – 9 = 2  - GV chữa bài.  Bài 2/51- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Khi đặt tính phải chú ý điều gì?  a. 41 – 25 51 – 35 81 – 48  b. 71 – 9 38 + 47 29 + 6  Nhận xét HS  Bài 3/51  Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc về tìm số hạng trong 1 tổng rồi cho các em làm bài.  a.x + 18 = 61 x + 44 = 81  x = 61 – 18 x = 81 - 44  x = 43 x = 37  Hoạt động 2: Giải toán có lời văn.  Bài 4/ 51:  Yêu cầu 1 HS đọc đề bài  gọi 1 HS lên bảng tóm tắt  - Bán đi nghĩa là thế nào?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu kilôgam táo ta phải làm gì?  -Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở  4. Củng cố  5.Nhận xét - Dặn dò | - Hát  - HS thực hiện. Lớp nhận xét.  - HS nêu kết quả.  Yêu cầu 3 HS lên bảng làm bàiYêu cầu HS nêu rõ cách đặt tính và thực hiện các phép tính, mỗi HS làm 2 con tính. Cả lớp làm bài vào Vở bài tập.  - Muốn tìm 1 số hạng ta lấy tổng trừ đi số hạng kia  Tóm tắt  Có : 51 kg  Bán đi : 26 kg  Còn lại : . . .kg ?    Bài giải  Số kilôgam táo còn lại là:  51 – 26 = 25 ( kg)  Đáp số: 25 kg |

*Ngày soạn: Thứ hai ngày 4 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ ba ngày 5 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN** (T52) **: 12 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 12 – 8**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết cách thực hiện phép trừ dạng 12 – 8, lập được bảng 12 trừ đi một số.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 12 – 8

- Giáo dục học sinh biết yêu môn toán

**II. CHUẨN BỊ:** Bó một chục que tính và hai que tính rời. Cả lớp, cá nhân .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1**. Kiểm tra bài cũ**:  2**. Bài mới:**  . Giới thiêu bài.  Phép trừ 12- 8:  Bước 1: GV nêu bài toán  - Có 12 que tính bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn bao nhiêu que tính ta phải  làm ntn?  - Viết bảng 12- 8 = ?  B­ước 2.Tìm kết quả .  -Yêu cầu học sinh sử dụng que tính tìm kết quả.  -Yêu cầu học sinh nêu cách bớt.  \* Vậy 12 - 8 = ?  Bư­ớc 3: Đặt tính rồi tính.  -Yêu cầu hs lên bảng đặt tính rồi tính  - Nêu cách đặt tính và tính.  . Lập bảng trừ:  Cho hs sử dụng que tính tìm kết quả.  GV ghi bảng  GV kiểm tra một số em.  Thực hành:  Bài 1: (a)  - Y/c h/s nhẩm và ghi kết quả.  Bài 2:Tính  Yêu cầu học sinh làm bài vào bảng con.  GV chữa bài.  Bài 4: - Cho học sinh nêu yêu cầu.  Tóm tắt:  Xanh và đỏ: 12 quyển  Đỏ : 6 quyển  Xanh : …. quyển?  - GV nhận xét chữa bài  3.**Củng cố, dặn dò**:  - Nhận xét tiết học . | - Cả lớp làm bảng con.  - 2 em nêu đề toán  - Nghe phân tích đề toán.  - Thực hiện phép tính trừ.  - HS thao tác trên que tính .  - Đầu tiên bớt hai que tính .Sau đó tháo bó que tính và bớt đi 6 que tính nữa (vì 2 + 6 = 8 - Còn lại 4 que tính  12- 8 = 4  - Vài học sinh nêu.  12  -  8  4  - H/s thao tác trên que tính .Tìm kết quả  - 1 HS làm bảng, d­ới lớp làm bảng con.  12 – 3 = 9 12 – 6 = 6  12 – 4 = 8 12 – 7 = 5  12 – 5 = 7 12 – 8 = 4  12 – 9 = 3  - HS học thuộc lòng công thức.  - HS nêu yêu cầu: Tính nhẩm .  9 + 3 = 12 8 + 4 = 12 7 + 5 = 12  3 + 9 = 12 4 + 8 = 12 5 + 7 = 12  12 – 9 = 3 12 – 8 = 4 12 – 7 = 5  12 – 3 = 9 12 – 4 = 8 12 – 5 = 7  \* Tính:  12 12 12 12 12  5 6 8 7 4  7 6 4 5 8  - Vài HS nêu .  - Có 12 quyển vở, 6 quyển bìa đỏ.  Hỏi có mấy quyển vở bìa xanh?  - Thực hiện phép trừ.  1 HS tóm tắt – 1HS giải  Bài giải :  Số quyển vở bìa xanh là:  12- 6 = 6(quyển)  Đáp số: 6 quyển. |

**CHÍNH TẢ:**(T21) **BÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

- Nghe viết chính xác bài chính tả, trình bày đúng đoạn trích trong bài “Bà cháu “

- Làm đ­ược bài tập 2; BT3; BT(4) a/ b hoặc BTCT phương ngữ do GV soạn

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận

**II. CHUẨN BỊ**

- Bảng phụ viết nội dung đoạn văn cần chép.

- Bút dạ , ba bốn tờ giấy khổ to, kẻ bảng của bài tập 2.

- Viết ND bài tập 4a ra giấy to.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Kiểm tra**:  - GV đọc cho HS viết: con công, nước non, công lao. .  - GV – HS nhận xét.  2**. Bài mới**:  . Giới thiệu bài:  H­ướng dẫn tập chép:  - GV đọc đoạn văn chép sẵn trên bảng phụ  - H­ướng dẫn chuẩn bị .  - GV treo bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần viết .  -Tìm lời nói của hai anh em trong bài chính tả?  - Lời nói ấy đ­ược viết với dấu câu nào?  -Viết từ khó:  + GV đọc từ khó .  + GV sửa lỗi cho HS  . Gv đọc hs viết  - GV quan sát uốn nắn  HD làm bài tập.  - GV gọi HS đọc YC  Điền vào chỗ trống x hay s  - G/v nhận xét chữa bài.  3.**Củng cố dặn dò**:  - GV nhận xét giờ học .  -Về nhà học quy tắc viết chính tả g/gh | HS viết Bảng  .  - 2 HS đọc đoạn chép.  - HS quan sát  - Chúng cháu chỉ cần bà sống lại.  - Lời nói ấy đ­ược đặt trong dấu ngoặc kép, viết sau dấu hai chấm  - HS viết bảng con:  Màu nhiệm, ruộng vư­ờn, móm mém, dang tay.  - HS viết bài vào vở  - Viết xong đổi vở kiểm tra chéo  - Dùng bút chì gạch chân những từ viết sai  - HS nêu yêu cầu  - HS làm phiếu bài tập  Nước sôi ăn xôi  Cây xoan siêng năng |

*Ngày soạn*: *Thứ ba ngày 5 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ tư ngày 6 tháng 11 năm 2019*

**TẬP ĐỌC:** (T33) **: CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

**I/ MỤC TIÊU**

- Biết nghỉ hơi đúng sau các dấu câu:bước đầu biết đọc lời văn với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi.

- Hiểu nội dung: Tả cây xoài của ông trồng và tình cảm thương nhớ biết ơn của 2 mẹ con bạn nhỏ (trả lời được các câu hỏi 1,2,3 SGK)

- HS khá, giỏi trả lời được CH 4. Giáo dục tính biết ơn

**II. CHUẨN BỊ**: Tranh minh họa. Bảng phụ ghi nội dung cần minh họa

- Một trái xoài. Nhóm, cá nhân, cả lớp .

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Kiểm tra**:  - Cho học sinh đọc bài  - Câu chuyện cho em biết điều gì?  2. **Bài mới**:  1. GV giới thiệu bài .  2. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa  a. Đọc từng câu:  - GV uốn nắn tư thế đứng đọc của các em - Chú ý rèn đọc đúng các từ:  b. Đọc từng đoạn tr­ước lớp  - Bài chia làm mấy đoạn.  - Các em chú ý ngắt giọng và nhấn giọng ở một số câu.  \* GV h­ướng dẫn đọc từng câu trên bảng phụ  c. Đọc từng đoạn trong nhóm  GV giải nghĩa 1số từ  - Bé đi chậm từng b­ước còn gọi là đi như­ thế nào ?  - Đu đ­ưa có nghĩa ntn?  - GV theo dõi các nhóm đọc.  d. Thi đọc giữa các nhóm.  - GV và học sinh nhận xét cách đọc của các nhóm .  e. Cả lớp đọc đồng thanh.  . Hư­ớng dẫn tìm hiểu bài:  - Tìm những hình ảnh đẹp của cây xoài cát?    - Quả xoài cát có mùi vị, màu sắc ntn?  -Tại sao mẹ lại chọn những quả xoài ngon nhất bày lên bàn thờ ông?  -Tại sao bạn nhỏ cho rằng quả xoài cát nhà mình là thứ quà ngon nhất?  \*GV: Nhờ có tình cảm đẹp đẽ với ông, bạn nhỏ thấy yêu quý sự vật gợi hình ảnh của người thân.  -Bài văn nói lên điều gì?  . Luyện đọc lại:  - GV h­ớng dẫn HS thi đọc lại từng đoạn, cả bài văn.  3**.Củng cố, dặn dò**:  - Bài văn gợi cho em thấy điều gì?  - GV nhân xét giờ học. | - 2 HS đọc 2 đoạn cả bài  - HS trả lời. HS khác nhận xét  - HS chú ý lắng nghe .  - HS tiếp nối nhau đọc từng câu .  - HS đọc: lẫm chẫm,xoài t­ượng ,nếp hư­ơng  - Bài chia làm 3 đoạn  - 1-2 em đọc câu trên bảng phụ.  - Mỗi em đọc 1 đoạn .  - Đọc nối tiếp từng đoạn  - HS đọc phần chú giải  - Đi lẫm chẫm.  - 1em đọc chú giải  - Các nhóm thi đọc(từng đoạn, cả bài )  - Lớp đọc đồng thanh  - HS đọc thầm đoạn 1.  - Cuối đông hoa nở trắng cành.Đầu hè quả sai lúc lỉu, từng chùm quả to đu đư­a theo gió .  1em đọc câu hỏi 2  - Có mùi thơm dịu dàng ,vị ngọt đậm đà màu sắc đẹp .  Một em đọc câu hỏi 3.  - Để t­ưởng nhớ ông, biết ơn ông trồng cây cho con cháu có quả ăn.  Một em đọc câu hỏi 4.  -Vì xoài cát rất thơm ngon bạn đã đ­ợc ăn từ nhỏ, cây xoài đó gắn với kỉ niệm về ng­ười ông đã mất .  -Tình cảm thư­ơng nhớ của ngư­ời con, cháu đối với ngư­ời ông đã mất.  - HS thi đọc lại từng đoạn, cả bài.  - Bài văn miêu tả cây xoài ông trồng và tình cảm th­ương nhớ, biết ơn của hai mẹ con với ngư­ời ông đã mất. |

**TOÁN:** (T53)**: 32 – 8**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 32 – 8.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 32 – 8

- Biết tìm số hạng của một tổng

- Bài tập 1(dòng 1) 2 (a, b)3, 4a

**II. CHUẨN BỊ:** Bảng gài, que tính.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1 **Kiểm tra**:  - Đọc công thức 12 trừ đi một số.  - Nhận xét  2**. Bài mới:**  Giới thiệu bài:  B­ước 1:  - Gv nêu: Có 32 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  - Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính chúng ta phải làm gì?  Bư­ớc2: Tìm kết quả .  - Yêu cầu HS sử dụng que tính tìm kết quả.  - Còn bao nhiêu que tính?  - Làm thế nào tìm đư­ợc 24 que tính?  -Vậy 32 que tính bớt đi 8 que tính còn lại bao nhiêu que tính?  B­ước 3.  - Đặt tính và tính .  - Nêu cách đặt tính và tính.  Thực hành:  **Bài 1:** (dòng 1)  - YC H/S làm bảng con.  - GV nhận xét chữa bài.  **Bài 2:** (a,b)  - Bài Y/C gì ?  - YC HS làm bài vào bảng con  - Nêu cách đặt tính và tính.  **Bài 3:**  Tóm tắt  Có :22 nhãn vở  Cho đi : 9 nhãn vở  Còn lại :….nhãn vở?  GV chữa bài.  **Bài 4:**  - HD học sinh làm bài  - Nêu cách tìm số hạng.  3.**Củng cố, dặn dò**:  - Giáo viên nhận xét giờ học.  - Dặn dò học sinh. | 3 h/s đọc.  - 2 em nêu đề toán  - Thực hiện phép trừ.  - HS thao tác trên que tính để tìm kết quả.  - Còn lại 24 que tính  - 32 – 8 = 24  - 1 học sinh làm bảng lớp, dư­ới lớp làm bảng con.  32  -  8  24  - Vài HS nêu cách thực hiện phép tính.  \* Tính  - Một HS lên bảng.  52 82 22 62 42  - - - - -  9 4 3 7 6  43 78 19 55 36  \* Đặt tính rồi tính hiệu:  72 42  - -  7 6  65 36  Bài giải:  Số nhãn vở Hoà còn lại là:  22 – 9 = 13(nhãn vở )  Đáp số: 13 nhãn vở  - HS làm bài vào vở,  - HS làm bảng con bảng lớp  - Học sinh khác nhận xét  \* Tìm x.  a) x + 7 = 42  x = 42 – 7  x = 35 |

**TẬP VIẾT:** (T11) **CHỮ HOA J**

**I. MỤC TIÊU**

- Viết đúng chữ hoa J (1 dòng cỡ vừa 1 dòng cỡ nhỏ) chữ và câu ứng dụng:Jch (1 dòng cỡ vừa 1 dòng cỡ nhỏ) Jch nước lợi nhà (3 lần)

- Rèn kĩ năng viết đung

- Giáo dục hs tính cẩn thận

**II. CHUẨN BỊ :** Mẫu chữ : **J.**  Bảng phụ viết sẵn một số ứng dụng:

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ổn định tổ chức :**  **2. Kiểm tra bài cũ :**  - Kiểm tra đồ dùng học tập  **3. Bài mới :**  **Hoạt động 1:** Giới thiệu bài  **Hoạt động 2:** Hướng dẫn viết chữ hoa  - Giáo viên hướng dẫn HS quan sát, nhận xét chữ **J**  - Hướng dẫn học sinh cách viết lần lượt 3 nét của chữ  - GV viết mẫu chữ cỡ vừa **J**  - Nhắc lại cách viết  - Theo dõi, hướng dẫn HS viết bảng con  - Nhận xét uốn nắn  **Hoạt động 3:** Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng  -GV giới thiệu câu ứng dụng “**Jch nước lợi nhà**”  - Hướng dẫn HS giải nghĩa  - Tổ chức HS quan sát, nhận xét câu mẫu  - Gv viết câu mẫu: **Ich Ich Ich**  **Jch nước lợi nhà**  - Hướng dẫn HS viết, uốn nắn sửa sai  - Nhận xét chốt ý đúng.  **Hoạt động 4**: Hướng dẫn HS viết vở  \* Mục tiêu:Giúp HS viết thành thạo chữ vừa học vào vở  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS cách viết chữ hoa vào vở  - Theo dõi, giúp đỡ HS viết  - Nhận xét, đánh giá  **Hoạt động 5:** Củng cố dặn dò.  - Hỏi về nội dung bài.  - Nhận xét tiết học – Tuyên dương.  - Về nhà luyện viết | - Nhận xét cấu tạo chữ  - Tập viết theo GV  - Quan sát GV  - 3 HS lên bảng viết  - Cả lớp viết bảng con  - Giải nghĩa câu mẫu  - Nhận xét độ cao, khoảng cách giữa các chữ  -3HS lên bảng, cả lớp viết bảng con  - HS viết vào vở |

*Ngày soạn: Thứ tư ngày 6 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ năm ngày 7 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN:** (T54) **52 - 28**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100, dạng 52 – 28.

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 52 – 28

- Bài 1 dòng 1, bài 2a,b bài 3

**II. CHUẨN BỊ:** 5 bó 1chục que tính và 2 que tính rời, bảng gài, lời giải.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1 **Kiểm tra**:  2.**Bài mới:**  1. H­ướng dẫn học sinh thực hiện phép trừ.  - GV h­ướng dẫn HS lấy 5 bó 1chục que tính và 2 que tính rời rồi hỏi: Có tất cả bao nhiêu que tính?  - GV nêu: Có 52 que tính làm thế nào để lấy đi 28 que tính  - Có 52 que tính lấy đi 28 que tính còn bao nhiêu que tính?  Vậy 52- 28 = ?  - GV hư­ớng dẫn HS đặt phép tính 52- 28 theo cột:Tr­ước hết viết SBT 52 sau đó viết số trừ sao cho chữ số hàng ĐV thẳng hàng ĐV (8 thẳng cột với 2,) Chữ số hàng chục thẳng hàng chục (2 thẳng cột với 5) sau đó viết dấu- rồi kẻ vạch ngang sau đó thực hiện phép trừ từ phải sang trái.  - GV gọi 1 em lên thực hiện phép tính theo cột dọc  - Nêu lại cách đặt tính và thực hiện phép tính  2.**Thực hành**:  Bài1: (dòng 1)  - Nêu Y/C của bài  - Chú ý cách đặt tính  - Thực hiện pt theo thứ tự từ phải sang trái  Bài 2: (a,b)  Nêu Y/C của bài  - GV gọi 3 em lên bảng  Bài 3:  Tóm tắt:  92 cây  Đội 2  38 cây  Đội 1  ? cây  3.**Củng cố, dặn dò**:  - Giáo viên nhận xét tiết học  - Dặn dò học sinh. | - HS cùng lấy que tính thực hiện  - Có 52 que tính  - HS thảo luận  - Còn 24 que tính  - Bằng 24  - 1 HS làm bảng lớp, d­ưới lớp làm bảng con.  52  -  28  24  - HS thực hiện  - Vài em nêu  - 1 em đọc Y/C của bài  - HS thực hiện vào bảng con  62 32 82 92 42 54  - - - - - -  19 16 37 23 18 14  43 16 45 69 24 40  72 82  - -  27 38  45 44  1em đọc đề bài  Bài giải:  Số cây đội 1 trồng được là:  92- 38 = 54(cây)  Đáp số: 54 cây |

**CHÍNH TẢ:** (T22) **CÂY XOÀI CỦA ÔNG EM**

**I/ MỤC TIÊU**

- Nghe viết chính xác bài CT trình bày đúng đoạn văn xuôi.

- Làm được các bài tập 2; BT(a/,b)

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận

**II/ CHUẨN BỊ :**Bảng phụ viết ND bài tập 2. Bút dạ +3, 4 băng giấy viết ND bài tập 3a,3b

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.**Kiểm tra**:  - GV gọi 2 học sinh lên bảng  2.**Bài mới**:  Giới thiệu bài:  HD nghe viết:  a.HD học sinh chuẩn bị  - GV đọc toàn bài chính tả  - HD tìm hiểu ND bài  - Cây xoài có gì đẹp?  - Đoan viết có mấy câu?  Chữ đầu câu viết ntn?  + HD viết chữ khó  - GV đọc, HS viết trên bảng con  - GV đọc bài  - GVđọc lần 2  b.Chữa bài  . HD học sinh làm bài tập:  Bài tập 2:  Điền vào chỗ trống g/gh?  - GV nhận xét chữa bài  GV củng cố luật chính tả:  -Viết gh đi với các chữ:e,ê,i  -Viết g đi với các chữ:a,o,ô,ơ,u,­,.  Bài tập 3:  a. Điền vào ô trống s hay x  3.**Củng cố, dặn dò**:  - GV nhận xét giờ học  - Nhắc học sinh ghi nhớ quy tắc viết g/gh | - 2 HS lên bảng tự tìm tiếng bắt đầu bằng g/gh  - 2 tiếng có âm s/x  -2 H/S đọc lại  - Đoạn viết có 4 câu  - Chữ đầu câu viết hoa  - Viết bảng con.  Cây xoài, trồng, xoài cát, lẫm chẫm, cuối.  - HS viết bài  - HS soát bài  1 HS đọc yêu cầu của bài  - HS làm bài vào bảng con.  xuống ghềnh , con gà, gạo trắng, ghi lòng.  - 2, 3 HS nhắc lại.  - 3, 4 HS làm bài vào băng giấy.  a. nhà sạch, bát sạch, cây xanh, lá cũng xanh |

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:** (T11)

**TỪ NGỮ VỀ ĐỒ DÙNG VÀ CÔNG VIỆC TRONG NHÀ**

**I/ MỤC TIÊU**

- Nêu được một số từ ngữ chỉ đồ vật và tác dụng của đồ vật vẽ ẩn trong tranh( BT1)

- Tìm được từ ngữ chỉ công việc đơn giản trong nhà có trong bài thơ “Thỏ thẻ”(BT2)

- Giáo dục học sinh kĩ năng sống

**II/ CHUẨN BỊ**

- Tranh minh hoạ bài tập 1 trong SGK, bút dạ, giấy khổ to.

- Nhóm, cá nhân, cả lớp

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Kiểm tra bài cũ**:  -Tìm những từ chỉ ng­ười trong gia đình ,họ hàng của họ ngoại.  -Tìm những từ chỉ ng­ười trong gia đình họ hàng của họ nội?  2. **Bài mới**:  Giới thiệu bài:  H­ướng dẫn làm bài tập:  Bài 1:  - GV treo tranh phóng to lên bảng .  - GV nêu YC tìm các đồ vật ẩn trong bức tranh và cho biết mỗi đồ vật dùng để làm gì?  - GV cho HS thảo luận nhóm .  - GV phát giấy khổ to, bút dạ cho các nhóm  - Gọi các nhóm trình bày.  - Trong tranh có những đồ vật nào  .  - GV nhận xét bài làm của HS.  - GV ghi tên nhóm thắng cuộc lên bảng.  Bài 2:  - Tìm các từ ngữ chỉ việc làm của bạn nhỏ trong bài thơ:Thỏ thẻ.  - GV đọc bài thơ.  - Những việc bạn nhỏ muốn giúp ông nhiều hơn hay những việc bạn nhỏ nhờ ông giúp nhiều hơn ?  - Bạn nhỏ trong bài thơ có nét gì ngộ nghĩnh đáng yêu  - GV chốt lại ý chính:  3.**Củng cố dặn dò**.  - Tìm những từ chỉ đồ vật trong gia đình em  - GV nhận xét giờ học. | 2HS nêu.  - Ông ngoại, bà ngoại, bác,cậu,dì…  - Ông nội bà nội, bác chú..  - HS quan sát phát hiện các đồ vật có trong bức tranh. Nêu tên chúng và nói rõ mỗi đồ vật đó dùng để làm gì?  - HS thảo luận nhóm 2.  - Các nhóm viết  - Đại diện các nhóm trình bày.  1 bát to để đựng thức ăn.  1 cái thìa để xúc thức ăn.  1 cái chảo có tay cầm để rán,xào…  1 cáicốc in hoa để uống n­ớc.  1 chén to để uống trà.  2 đĩa hoa đựng thức ăn.  1 cái kiềng để bắc bếp .  1cái thớt để thái thịt, thái rau  …………………  - Một HS đọc YC của bài  - Cả lớp đọc thầm bài thơ.  - Học sinh viết ra vở nháp.  Việc bạn làm giúp ông: Đun n­ước, rút rạ.  Việc bạn nhờ ông: xách siêu n­ớc, ôm rạ, dập lửa, thổi khói.  - Việc bạn nhờ ông giúp nhiều hơn.  - Lời nói của bạn rất ngộ nghĩnh.  - Ý muốn giúp ông của bạn rất đáng yêu.   * 1-2 em nhắc lại. |

**KỂ CHUYỆN:** (T11) **BÀ CHÁU**

**I. MỤC TIÊU**

- Dựa theo tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện bà cháu.

- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (BT2)

- Giáo dục lòng yêu thương ông bà

**II. CHUẨN BỊ:** Tranh minh hoạ sách giáo khoa. Nhóm, cá nhân, cả lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐÔNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Kiểm tra bài cũ**:  - Kể lại câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà - Nhận xét  2. **Bài mới**:  Giới thiệu bài.  H­ướng dẫn kể.  a. Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh.  + Kể mẫu đoạn 1 theo tranh.  - Yêu cầu hs trả lời các câu hỏi sau.  -Trong tranh có những nhân vật nào?  - Ba bà cháu sống với nhau ntn?  - Cô tiên nói gì?  Kể chuyện trong nhóm.     * GVquan sát các nhóm kể.     \* Kể chuyện tr­ước lớp.  - GV nhận xét bình luận nhóm kể hay nhất  b. Kể toàn bộ câu chuyện.  - Sau mỗi lần kể nhận xét về nội dung.  cách diễn đạt,cách thể hiện.  - Tổ chức cho HS kể toàn bộ câu chuyện  3.**Củng cố dặn dò**:  - Kể chuyện ta phải chú ý điều gì?  - Nhận xét tiết học.  - Về nhà kể lại câu chuyện cho ngư­ời thân nghe. | - 2học sinh kể  - Học sinh khác nhận xét đánh giá  - 1 HS đọc yêu cầu.  - 1 HS kể.  - HS quan sát tranh.  - Ba bà cháu và cô tiên.  Cô tiên đ­ã cho cậu bé quả táo.  -Ba bà cháu sống vất vả rau cháo nuôi nhau, như­ng rất yêu th­ương nhau.  - Khi bà mất gieo hạt đào này lên mộ các cháu sẽ giàu sang.  - HS quan sát từng tranh tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện.  - Các nhóm cử đại diện kể chuyện trư­ớc lớp  - Cả lớp nhận xét.  - 4HS kể nối tiếp mỗi hs kể một đoạn.  - HS khác nhận xét – Đánh giá điểm  - Một đến hai HS kể.  Kể bằng lời của mình, khi kể chú ý thay đổi nét mặt điệu bộ. |

*Ngày soạn: Thứ năm ngày 7 tháng 11 năm 2019*

*Ngày dạy: Thứ sáu ngày 8 tháng 11 năm 2019*

**TOÁN:** (T55) **LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

- Thuộc bảng 12 trừ một số

- Thực hiện được phép trừ có dạng 52-28.

- Tìm số hạng trong một tổng .

- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 52-28.

- Bai tập 1, 2(cột 1, 2) 3(a, b) 4

**II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1.**Kiểm tra**:  Giáo viên đọc phép tính  - Đặt tính rồi tính  2.**Bài mớ**i:  **Bài 1:**Tính nhẩm  - HD cách tính nhẩm  - Y/C học sinh tự nhẩm rồi nêu KQ  - GV nhận xét chữa bài  **Bài 2:** (cột 1,2)  - Nêu YC của bài toán  - GV yêu cầu cả lớp làm vào bảng con  - Nêu cách đặt tính và tính  - Nhận xét kết quả bài làm của HS  **Bài 3**: (a,b) Tìm x  - x là thành phần nào của phép tính  - Muốn tìm số hạng ch­ưa biết ta làm thế nào?  - GV gọi 2 HS lên bảng  - Nhận xét bài làm của HS  **Bài 4:**  - HD HS tóm tắt và giải toán  - Phân tích bài toán.  - Muốn tìm đ­ợc số gà ta phải làm ntn?  Tóm tắ:  Tất cả :42con  Thỏ :18 con  Gà :….con?  - GV và HS cùng nhận xét chữa bài  3.**Củng cố, dặn dò**:  - GV nhận xét giờ học  - Dặn dò học sinh giờ sau. | HS làm bài vào bảng con    - 1 HS đọc YC của bài  - HS làm bài  12- 3 = 9 12- 7= 5 12 – 6 = 6  12- 4 = 8 12- 8= 4 12 – 10 = 2  12- 5 = 7 12- 9= 3  - Đặt tính rồi tính  62 72 53 36  - - + +  27 15 19 36  35 57 72 72  - HS đọc YC của bài  - Là số hạng chư­a biết  - Lấy tổng trừ đi số hạng đã biết    x + 28 = 52 x + 24 = 62  x = 52- 18 x = 62 – 24  x = 34 x = 38  - 1HS đọc đề toán  - HS nêu  - Thực hiện phép tính trừ  Bài giải:  Số con gà có là:  42- 18 = 24(con)  Đáp số: 24 con |

**TẬP LÀM VĂN:** (T11) **CHIA BUỒN, AN ỦI**

**I. MỤC TIÊU**

- Biết nói lời chia buồn, an ủi đơn giản với ông, bà trong tình huống cụ thể( BT, BT2)

- Viết được bức bưu thiếp ngắn để thăm hỏi ông bà khi em biết tin quê nhà bị bão

- Giáo dục học sinh lòng thương người

**II. CHUẨN BỊ**: Tranh minh họa trong SGK. HS 1 tờ giấy nhỏ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Kiểm tra bài cũ**:  2. **Bài mới**:  . Giới thiệu bài:  . H­ướng dẫn làm bài tập:  **Bài 1:**  Ông em (hoặc bà em) bị mệt, em hãy nói với ông (hoặc bà) 2,3 câu để tỏ rõ sự quan tâm của mình.  **Bài 2**: - Hãy nói lời an ủi của em với ông (bà)  a. Khi cây hoa do ông (bà) trồng bị chết.  b. Khi kính đeo mắt của ông (bà) bị vỡ.  **Bài 3**: - Viết thư­ ngắn nh­ư bư­u thiếp thăm hỏi ông bà khi nghe tin quê em bị bão.  - GV yêu cầu HS đọc lại bài bư­u thiếp  (tr-80)  - GV yêu cầu viết câu ngắn gọn ( 2-3 câu) thể hiện thái độ quan tâm lo lắng.  - GV đánh giá  3**.Củng cố, dặn dò**:  - HS viết b­ưu thiếp thăm hỏi, thực hành nói lời chia buồn, an ủi với bạn bè, ngư­ời thân. | 2, 3 HS đọc đoạn văn ngắn kể về ông, bà (ngư­ời thân )   * HS nêu ý kiến   +Ông ơi! Ông mệt thế nào ạ?  +Bà ơi! Bà mệt lắm phải không ạ, cháu lấy sữa cho bà uống nhé.  +Bà ơi! Bà cứ nghỉ ngơi. Cháu sẽ giúp bà làm mọi việc.  -1 HS đọc yêu cầu của bài  -HS phát biểu ý kiến.  +Ông đừng tiếc nữa ông ạ, cái kính này đã cũ quá rồi, bố cháu sẽ mua tặng ông chiếc kính khác.  -1HS đọc yêu cầu của bài  -HS đọc bài.  -HS viết bài trên b­ưu thiếp.  Lai Châu ngày……..  Ông Bà yêu quý!  Biết tin ở quê bị bão nặng, cháu lo lắm.  Ông bà có khoẻ không ạ? Nhà cửa ở quê có việc gì không? Cháu mong ông bà luôn luôn mạnh khoẻ, may mắn.  Cháu nhớ ông bà nhiều.  Nhiều HS đọc bài viết của mình. |

**KỸ NĂNG SỐNG: TỰ BẢO VỆ BẢN THÂN (T2)**

**I. MỤC TIÊU**

- Hiểu được tầm quan trọng của việc tự đánh giá kết quả học tập

- Có nhu cầu và thói quen tự đánh giá quả học tập, từ đó điều chỉnh phương pháp học tập phù hợp.

**II. ĐỌC – HIỂU :** Truyện *Mẹ giúp Hùng tiến bộ*

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

***1.*** *Đánh giá hoạt động tuần 11*

* Lớp trưởng đánh giá.
* Giáo viên nhận xét: Vệ sinh sạch sẽ, đi học đều, đồ dùng đầy đủ.

*2. Phương hướng tuần 12*

- Học chương trình tuần 12

- Duy trì sĩ số, đi học chuyên cần, đúng giờ.

- Có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.

- Học bài và làm bài tập trước khi đến lớp